

Số 646/QĐ-UBND

Sông Công, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SÔNG CÔNG

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 267/TTr-XDNN&MT ngày 01 tháng 7 năm 2026.



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho ông Vũ Đức Tạng, địa chỉ thường trú phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên được chuyển mục đích sử dụng 150m² đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có đất ở tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 9, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên sang mục đích đất ở tại đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất (Diện tích 150m² chuyển mục đích sử dụng đất nằm trong hạn mức giao đất ở tại địa phương).

Ông Vũ Đức Tạng chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở, chưa được hưởng chính sách tính tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 lần nào kể từ ngày 01/8/2024 đến nay;

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực III lập tháng 7/2026. Chuyển mục đích sử dụng đất không định vị vị trí đất ở, không có nhu cầu tách thửa đất.

Thời hạn sử dụng đất là: Lâu dài.

Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường chuyển phiếu chuyển thông tin địa chính đến Thuế cơ sở 2 để xác định nghĩa vụ tài chính.

2. Phòng Kinh tế xác định và ban hành thông báo số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường và người sử dụng đất.

3. Thuế cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí ...; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường và người sử dụng đất.

4. Ông Vũ Đức Tạng chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí; phối hợp với Thuế cơ sở 2 thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất (nếu có); chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).

5. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường bàn giao đất trên thực địa theo quy định.


6. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực III chỉnh lý hồ sơ địa



chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực III; Trưởng Thuế cơ sở 2; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của phường Sông Công./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, XDNN&MT (03b).

Quynhht/2026. 

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hùng

